TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/**2020/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Như Tám**

Ông **Phạm Sanh Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa**:** Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Lê Thanh L do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

Huỳnh Lê Thanh L (tên gọi khác: Búa), sinh năm 1993 tại Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKTT: Ấp 2, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Khu phố 1, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H (chết) và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến ngày 21/9/2019 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Bùi Thị T** – Văn phòng Luật sư Bùi Điệp và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Lê Minh K** - Sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: 143A đường 30/4 khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư **Trần Minh H** – Văn phòng Luật sư Gia Đình, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh N có một thửa đất giáp ranh với thửa đất của Nguyễn Thị Mỹ L1 tại khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Ngày 23/5/2019, N và L1 đã thỏa thuận về việc xác định lại ranh giới đất và N đã chuyển 100.000.000 đồng cho L1 hỗ trợ việc phá bỏ bức tường mà N cho rằng gia đình L1 xây dựng lấn sang thửa đất của N. Khoảng 15 giờ ngày 24/5/2019, N cùng với Đinh Tiến Luận, Trần Tấn Tới, Nguyễn Thanh T, Trương Minh H và Huỳnh Lê Thanh L đến thửa đất nêu trên để làm hàng rào. Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi xác định tọa độ của thửa đất, N cho L và Tới đập bức tường mà N cho rằng gia đình L1 xây dựng lấn sang thửa đất của N thì L1 ngăn cản không cho đập bức từng nên hai bên xảy ra cự cải với nhau. Sau đó, L1 gọi điện thoại cho chồng mình là Lê Minh K cho hay sự việc thì K đi về và xảy ra cự cải với N nhưng được can ngăn nên L1 và K bỏ vào trong nhà. N tiếp tục cho L và Tới đập bức tường thì L1 và K quay ra ngăn cản nên hai bên tiếp tục cự cải với nhau và xảy ra xô xát. Tới cầm thanh kim loại xông vào đánh K nhưng không trúng nên Tới lùi ra phía sau thì K đuổi theo giằng co với Tới làm cả hai ngã xuống đường, L nhặt một cục đá chạy đến sát bên K chọi một cái trúng vào vùng trán phải của K gây thương tích rồi L lùi ra ngoài đứng. T đứng ở phía ngoài, tuy không nhìn thấy việc L gây thương tích cho K nhưng cũng cầm một cục đất đập vào đầu K một cái làm bể cục đất nhưng không gây thương tích rồi bỏ chạy và một thanh niên khác (chưa rõ nhân thân) xông vào dùng thanh sắt đánh K nhưng không gây thương tích. Trong lúc thấy K bị đánh, L1 chạy lại sạp bán trái cây trước nhà L1 lấy một cây kéo bằng kim loại chạy ra đâm vào vai trái của H một nhát gây thương tích. Sau đó mọi người đến can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa và những người bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện P để điều trị. Ngày 03/6/2019, Huỳnh Lê Thanh L bị khởi tố để điều tra cho đến nay.

Quá trình điều tra, truy tố bị can Huỳnh Lê Thanh L thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải;

*** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 cục đá hình đa giác có nhiều góc cạnh, màu trắng hồng, có kích thước đo được là 14,5 x 8 x 6 cm, trọng lượng 760 gam.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số:** 437/KL-PY ngày 22/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Lê Minh K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng trán phải và sẹo phẫu thuật.

- Khuyết (lõm) sọ vùng trán phải

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 29%.

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số:** 167/19/TgT ngày 14/10/2019 của Viện pháp y quốc gia – Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Lê Minh K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán phải.

- Sẹo mổ vùng trán thái dương phải.

- Khuyết sọ trán phải đáy phập phồng kích thước khoảng 20,4 x 39 mm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 32%.

*** Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số:** 400/KL-PY ngày 27/6/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trương Minh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng vai trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 06%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2020/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:***

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Lê Thanh L - *03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù*** về tội "***Cố ý gây thương tích***". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến ngày 21/9/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Lê Minh K số tiền 45.766.150đ (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm năm mươi đồng).

Anh Lê Minh K được nhận số tiền 70.200.000đ mà bị cáo L đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo lai thu số 03812 ngày 19/02/2020, lai thu số 03838 ngày 06/5/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 03 tháng 6 năm 2020, bị cáo Huỳnh Lê Thanh L kháng cáo yêu cầu

Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm và trả hồ sơ lại để giám định lại vì bị cáo không đồng ý với kết luận giám định thương tật của bị hại.

- Ngày 15/6/2020 bị hại Lê Minh K kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, các đối tượng còn có hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người; mức án xử phạt bị cáo quá nhẹ, bồi thường thấp, không đưa nhiều vật chứng vào hồ sơ, không triệu tập người làm chứng, cho bị cáo tại ngoại là không đúng, Viện kiểm sát tranh luận không vô tư, không khách quan...

- Ngày 13/8/2020, bị cáo Huỳnh Lê Thanh L nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P với số tiền 45.766.150 đồng.

- Ngày 18/9/2020 bị cáo Huỳnh Lê Thanh L có đơn xin rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu giám định lại; bị cáo không yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**,

- Bị cáo L thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo. Bị cáo xin rút kháng cáo yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại và thay đổi nội dung kháng cáo không yêu cầu hủy án mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại một phần yêu cầu kháng cáo về bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, làm rõ hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người...bị hại chỉ kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập trong thời gian chưa đi làm được là 48.000.000 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của bị cáo.

- Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút kháng cáo yêu cầu giám định lại đối với thương tích của bị hại nên đề nghị HĐXX đình chỉ phần kháng cáo này. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp khắc phục thêm đủ số tiền còn lại 45.766.150 đồng cho người bị hại, và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thêm số tiền mất thu nhập của bị là 48.000.000 đồng, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải ở bị cáo cũng như rất có thiện chí khắc phục hậu quả ở bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới nghĩ cần xem xét cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo;

- Xét kháng cáo của bị hại: Tại phiên tòa, bị hại rút một phần yêu cầu kháng cáo về bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, làm rõ hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người nên đề nghị HĐXX đình chỉ phần kháng cáo này; đối với yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền mất thu nhập là 48.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị ghi nhận. Đối với kháng cáo yêu cầu HĐXX phúc thẩm xử tăng hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS, đình chỉ một phần kháng cáo của bị cáo và của bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng bồi thường, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; và ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại thêm tiền mất thu nhập là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

** Luật sư Thủy phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau:*

Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo các tình tiết như: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra; sau khi pham tội bị cáo đã ra đầu thú; khắc phục toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại. Tuy bị hại kháng cáo tăng bồi thường nhưng chưa có căn cứ xác định mức lương 24 triệu/tháng, nhưng tại phiên tòa bị cáo vẫn chấp nhận bồi thường cho bị hại; điều này thể hiện thiện chí ở bị cáo rất cao. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, còn phải nuôi mẹ già. Mục đích bị cáo dùng đá ném về phía bị hại cũng chỉ vì muốn giải vây cho bạn, bị cáo không có ý thức ném đá để gây thương tích như trên cho bị hại...Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát và xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời.

** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu như sau:*

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được vấn đề bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Bị hại tự nguyện rút kháng cáo về bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, làm rõ hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người nên đề nghị đình chỉ. Mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nhẹ, chưa đủ sức răn đe; mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng đó không phải là cái chính để quyết định hình phạt. Bị cáo phạm tội lỗi cố ý; thương tật của ông K là 32% (theo giám định lần 2)...mức án mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX như trên là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ ngày 24/5/2019 trong lúc Lê Minh N tiến hành làm hàng rào thửa đất của N tại khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang thì xảy ra mâu thuẫn với vợ chồng Lê Minh K và Nguyễn Thị Mỹ L1 dẫn đến cãi nhau. Lúc này, Huỳnh Lê Thanh L, Đinh Tiến L2, Trần Tấn T1, Nguyễn Thanh T và Trương Minh H là người đến giúp N làm hàng rào nhìn thấy N cãi nhau với vợ chồng K, L1 nên đến bênh vực cho N thì xảy ra cãi nhau, xô xát nhưng các bên chưa gây thương tích cho nhau. Trong lúc này, Huỳnh Lê Thanh L tự mình nhặt một cục đá chọi trúng vào vùng trán anh K 01 cái gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 32%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Lê Thanh L về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Trước khi xét xử phúc thẩm (ngày 18/9/2020) và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin rút lại kháng cáo yêu cầu giám định lại đối với thương tích của bị hại. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận việc rút kháng cáo này của bị cáo, và căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo về yêu cầu giám định lại thương tích.

- Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

HĐXX xét thấy, trước khi xảy ra vụ án giữa bị cáo L và bị hại K không có bất cứ mâu thuẫn gì, do bị cáo chỉ là người làm của ông N, nên sau khi được ông N gọi đến giúp Lê Minh N làm hàng rào (giáp với phần đất bị hại) trong lúc đang làm thì bị cáo nhìn thấy giữa N và phía bị hại có xảy ra mâu thuẫn cự cãi dẫn đến xô xát nhau nên bị cáo có hành vi bộc phát cầm cục đá chọi trúng vào đầu bị hại, gây thương tích cho bị hại qua giám định với tỷ lệ 32% là thương tích rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất hung hăng, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe của người khác, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây căm phẫn bất bình

trong dư luận quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng tính chất hậu quả hành vi đã gây nên.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng là có căn cứ và phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục thêm cho bị hại toàn bộ số tiền bồi thường còn lại là 45.766.150 đồng cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P (trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường được 70.200.000 đồng). Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thêm cho bị hại tiền mất thu nhập trong thời gian 02 tháng là 48 triệu đồng (theo yêu cầu của người bị hại, mặc dù trước đó tại cấp sơ thẩm không chấp nhận cho bị hại số tiền này), điều này đã thể hiện sự ăn năn hối cải, cũng như thiện chí của bị cáo về hành vi phạm tội và thiện chí khắc phục hậu quả mà mình đã gây thiệt hại cho phía bị hại... Do vậy, HĐXX xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới nghĩ nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ nghiêm, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước ta. Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Minh K đã tự nguyện rút kháng cáo yêu cầu hủy án vì cho rằng bản án sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, các đối tượng còn có hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người nên HĐXX đình chỉ phần kháng cáo này của bị hại. Bị hại chỉ kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo và tăng mức bồi thường về tiền mất thu nhập.

Đối với kháng cáo tăng hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy, trước khi vụ án xảy ra giữa bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn gì, bị cáo chỉ là người làm thuê cho anh N, được kêu đến để làm tiếp anh N, bản thân bị cáo cũng không có ý muốn gây thương tích cho bị hại, vì để giải vây cho T1 nên bị cáo đã cầm đá chọi vào bị hại. Xét về hoàn cảnh, bản thân bị cáo là lao động làm thuê, hoàn cảnh có nhiều khó khăn, tuy nhiên sau khi vụ việc xảy ra bị cáo rất có thiện chí trong việc khắc phục bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thêm tiền mất thu nhập theo yêu cầu của người bị hại là 48.000.000 đồng...Việc bị hại kháng cáo chỉ cho rằng cần tăng hình phạt cho bị cáo để răn đe. Mặt khác, bị hại cũng mong muốn sớm kết thúc vụ án này để ổn định công việc làm ăn, tại phiên tòa hôm nay, bị hại không có đưa ra được căn cứ nào mới để làm căn cứ tăng hình phạt cho bị cáo theo kháng cáo bị hại... Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại là thỏa đáng.

Đối với phần yêu cầu tăng tiền bồi thường mất thu nhập là 48.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 115.966.150 đồng (là

số tiền cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường) + 48.000.000 đồng = 163.996.150 đồng, được khấu trừ số tiền 115.966.150 đồng bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền số 03812 ngày 19/02/2020, số 03838 ngày 06/5/2020 và số 03872 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, Kiên Giang; bị cáo còn phải bồi thường số tiền 48.000.000 đồng.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX đình chỉ đối với kháng cáo yêu cầu giám định lại của bị cáo và một phần kháng cáo của bị hại về bỏ lọt tội phạm, đồng phạm; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về phần tăng bồi thường, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của các Luật sư:

[5.1] Đối với đề nghị của Luật sư đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5.2] Đối với đề nghị của Luật sư Trần Minh H tăng hình phạt của bị cáo, vì cho rằng bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, gây thương tích lớn cho bị hại, mức án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp như HĐXX đã nhận định trên nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do án sơ thẩm bị sửa về phần trách nhiệm dân sự nên sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự giá ngạch trên số tiền còn phải bồi thường cho bị hại: 48.000.000đ x 5% = 2.400.000 đồng; cộng với số tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo nộp là 2.288.307 đồng; tổng cộng bị cáo phải chịu là 4.688.307 đồng.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Lê Thanh L về yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại và một phần kháng cáo của bị hại về bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt đồng phạm, các đối tượng còn có hành vi xâm nhập gia cư bất hợp pháp, đe dọa giết người.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Lê Thanh L.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Minh K.

- Sửa bản án sơ thẩm số 56/2020/HS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

**** Xử phạt***: Bị cáo **Huỳnh Lê Thanh L (Búa) - *02 (hai) năm tù*** về tội "**Cố ý gây thương tích**". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến ngày 21/9/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Minh K số tiền mất thu nhập là 48.000.000 đồng. Cộng với số tiền cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 115.966.150 đồng; tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 163.996.150 đồng, được khấu trừ số tiền 115.966.150 đồng bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền số 03812 ngày 19/02/2020, số 03838 ngày 06/5/2020 và số 03872 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, Kiên Giang. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại Lê Minh K số tiền còn lại là **48.000.000** đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bị hại Lê Minh K có trách nhiệm liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện P để nhận lại số tiền 115.966.150 đồng mà bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền số 03812 ngày 19/02/2020, số 03838 ngày 06/5/2020 và số 03872 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm;

Bị cáo phải chịu án phí dân sự giá ngạch là 4.688.307 đồng (Bốn triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm lẻ bảy đồng).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện (1);
- THA huyện (1);
- CQCSĐT huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);